TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1044/2023/QĐST-HNGĐ T, *ngày 16 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 876/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1978;

Địa chỉ: B (số mới A) Hồ N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1971;

Địa chỉ: B (số mới A) Hồ N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1997 và Lê Văn T, sinh năm 2001. Con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa xem xét.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị G tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0023827 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân

sự quận Tân Bình. H lại cho bà G số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường 10, quận Tân Bình;

(Để ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH số 314, cấp ngày 30/12/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Sâm